

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2024

V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng và bà Đinh Thị Mỹ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18/7/2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương L, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Chu Thanh H sinh năm: 1983. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Hiện đang chấp hành án: Phân trại số 1, trại giam H3, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Phương L trình bày:* Bà và ông Chu Thanh H tìm hiểu, tự nguyện chung sống năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 01/6/2016, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 38/2016. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Ông H sử dụng ma túy, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi. Vợ chồng cũng đã hoà giải nhưng không có kết quả, mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không còn quan tâm nhau, hiện tình cảm của bà đối với ông H không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2019 bà và ông H không sống chung, đến năm 2022 thì ông H bị Tòa án kết án, sau đó ông H đi chấp hành án, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chu Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: cháu Chu Gia H1, sinh ngày: 22/10/2016; Chu Gia T, sinh ngày: 22/10/2016 và Chu Khả H2, sinh ngày: 20/12/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Chu Thanh H:* Ông thừa nhận mối quan hệ hôn nhân như bà L trình bày. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề. Ông sử dụng ma túy, gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng không bỏ được nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng có hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng không sống chung một nhà, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Đối với yêu cầu của bà L, ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Phương L, khi ly hôn ông đồng ý giao các con cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách

pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà L được ly hôn với ông H.

Về con chung: Giao 03 con chung: cháu Chu Gia H1, sinh ngày: 22/10/2016; Chu Gia T, sinh ngày: 22/10/2016 và Chu Khả H2, sinh ngày: 20/12/2018 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Phương L nộp đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con" đối với ông Chu Thanh H. Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Phương L, ông Chu Thanh H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Phương L và ông Chu Thanh H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 01/6/2016, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 38/2016 nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà L cho rằng bà không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với ông H. Bản thân ông H cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà L, nhưng do hoàn cảnh nên ông không đến Tòa án làm việc được. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông, bà đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Ông, bà có 03 con chung: cháu Chu Gia H1, sinh ngày: 22/10/2016; Chu Gia T, sinh ngày: 22/10/2016 và Chu Khả H2, sinh ngày: 20/12/2018. Xét, yêu cầu nuôi con của bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho con trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Các cháu còn nhỏ, hiện tại đang được bà L nuôi dưỡng. Bà L có việc làm và thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu tốt Ông H cũng đồng ý giao các con cho bà L nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, ông H được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Phương L được ly hôn ông Chu Thanh H.

[2] Về con chung: Giao 03 con chung: cháu Chu Gia H1, sinh ngày: 22/10/2016; Chu Gia T, sinh ngày: 22/10/2016 và Chu Khả H2, sinh ngày: 20/12/2018 cho bà Nguyễn Phương L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Chu Thanh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông H được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Phương L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0011747, ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Nguyễn Phương L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Phương L và ông Chu Thanh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thịnh